

Số: 09/QĐ-MNHP

Hồng Phong, ngày 16 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON HỒNG PHONG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ số liệu quyết toán ngân sách năm 2024 đã được cơ quan Kho bạc Nhà nước huyện xác nhận, số liệu thẩm tra quyết toán của phòng Tài chính – Kế hoạch;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách của Trường Mầm non Hồng Phong năm 2024 (theo biểu số 04, đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Điều 3. Tổ trưởng Tổ hành chính, Kế toán trường Mầm non Hồng Phong và cán bộ, nhân viên có liên quan, căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính-Kế hoạch;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Thị Thu Làn

Đơn vị: TRƯỜNG MN HỒNG PHONG

Chương 622



QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 2024

(Kèm theo Quyết định số: 09/QĐ-MNHP ngày 16/6/2025
của Hiệu trưởng trường Mầm non Hồng Phong)

ĐV tính: Nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	376.454,0	376.454,0		
I	Số thu phí, lệ phí	376.454,0	376.454,0		
1	Lệ phí	376.454,0	376.454,0		
	Tiền học phí	376.454,0	376.454,0		
2	Phí				
		529.571,40	529.571,40		
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại				
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	529.571,40	529.571,40		
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	5.639.641,0	5.639.641,0		
I	Nguồn ngân sách trong nước	5.639.641,0	5.639.641,0		
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	5.639.641,0	5.639.641,0		
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.968.009,0	4.968.009,0		
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	671.632,0	671.632,0		